**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Icon

Description automatically generated

**BÁO CÁO BÀI TẬP LỚN**

**Đề tài: QUẢN LÍ PHÒNG MẠCH TƯ**

**THÀNH VIÊN:**

Nguyễn Ngọc Hiếu – 1951052056

Nguyễn Văn Thu – 1951050080

Trần Lê Huỳnh – 1951052079

Nguyễn Đình Huy – 1951052073

MỤC LỤC

[1. GIỚI THIỆU HỆ THỐNG 1](#_Toc93223966)

[2. USE CASE 2](#_Toc93223967)

[2.1. Lược đồ Use case 2](#_Toc93223968)

[2.2. Đặc tả Use case 2](#_Toc93223969)

[2.2.1. Đặc tả Use Case Lập danh sách khám 2](#_Toc93223970)

[2.2.2. Đặc tả Use Case Lập phiếu khám bệnh 3](#_Toc93223971)

[2.2.3. Đặc tả Use Case Thanh toán hoá đơn 4](#_Toc93223972)

[2.2.4. Đặc tả Use Case Quản lí thuốc 5](#_Toc93223973)

[2.2.5. Đặc tả Use Case Thống kê báo cáo doanh thu 6](#_Toc93223974)

[3. MÔ HÌNH HOÁ 7](#_Toc93223975)

[3.1. Activity Diagram 7](#_Toc93223976)

[3.1.1. Activity Diagram Use Case Lập danh sách khám 7](#_Toc93223977)

[3.1.2. Activity Diagram Use Case Lập phiếu khám 8](#_Toc93223978)

[3.1.3. Activity Diagram Use Case Thanh toán hoá đơn 9](#_Toc93223979)

[3.1.4. Activity Diagram Use Case Quản lí thuốc 10](#_Toc93223980)

[3.1.5. Activity Diagram Use Case Thống kê báo cáo doanh thu 11](#_Toc93223981)

[3.2. Sequence Diagram 11](#_Toc93223982)

[3.2.1. Sequence Diagram Use Case Lập danh sách khám 11](#_Toc93223983)

[3.2.2. Sequence Diagram Use Case Lập phiếu khám 12](#_Toc93223984)

[3.2.3. Sequence Diagram Use Case Thanh toán hoá đơn 13](#_Toc93223985)

[3.2.4. Sequence Diagram Use Case Quản lí thuốc 14](#_Toc93223986)

[3.2.5. Sequence Diagram Use Case Thống kê báo cáo doanh thu 15](#_Toc93223987)

[4. SƠ ĐỒ LỚP & LƯỢC ĐỒ CSDL QUAN HỆ 15](#_Toc93223988)

[5. THIẾT KẾ GIAO DIỆN & XỬ LÍ 17](#_Toc93223989)

[5.1 View khách 17](#_Toc93223990)

[5.2 View y tá 19](#_Toc93223991)

[5.3 View bác sĩ 25](#_Toc93223992)

[5.4 View admin 28](#_Toc93223993)

[5.5 Sitemap 31](#_Toc93223994)

# GIỚI THIỆU HỆ THỐNG

Trước kia, những phòng khám tư nhân được quản lí hoạt động hoàn toàn bằng thủ công. Việc này gây hao phí nguồn lực, thời gian, chi phí và sai sót rất dễ xảy ra. Hiểu được điều đó, Hệ thống Quản lí phòng mạch tư này được tạo với các tính năng phù hợp với nhu cầu của đa số phòng mạch hiện nay đã giải quyết được hầu hết các hạn chế trên.

Hệ thống này có những ưu điểm nổi trội như sau:

* Giao diện thân thiện, dễ thao tác
* Các báo cáo có thể truy xuất cực kì chi tiết
* Giảm thiểu tối đa các sai sót dễ mắc phải
* Tiết kiệm được nhân lực
* Độ bảo mật thông tin cao
* Tốc độ xử lí cao
* Hệ thống có thể thoải mái mở rộng nâng cấp về lâu dài

Với rất nhiều ưu điểm kể trên, hệ thống này hứa hẹn sẽ mang đến cho người sử dụng hệ thống lẫn các bệnh nhân một trải nghiệm của tương lai!

# USE CASE

## Lược đồ Use case

Diagram

Description automatically generated

## Đặc tả Use case

### Đặc tả Use Case Lập danh sách khám

Use case ID: CNUC01

Tên use case: Lập danh sách khám

Mô tả vắn tắt: Cho phép actor y tá lập danh sách khám bệnh

Actor chính: Y tá

Actor phụ: Twillio API

Tiền điều kiện:

Người dùng đăng nhập được vào hệ thống bằng tài khoản của y tá

Hậu điều kiện:

Có danh sách khám của ngày đã chọn

Gửi thông tin lịch khám đến các khách hàng có trong danh sách thông qua Twillio API

Luồng hoạt động:

1. Y tá truy cập thành công vào trang của phòng khám

2. Chọn ngày cần lập danh sách khám

3. Kiểm tra ngày được chọn đã lập danh sách khám chưa

4. Lập danh sách khám từ dữ liệu được lấy ở danh sách khách hàng đã đăng kí

5. Gửi thông báo lịch khám đến khách hàng thông qua Twillio API

Luồng thay thế:

Ở bước 3: Nếu kết quả kiểm tra ở database là ngày đang chọn đã lập danh sách khám rồi. Trang của y tá sẽ hiển thị danh sách khám đó và vô hiệu hoá nút “Lập danh sách khám”

Luồng ngoại lệ:

Ở bước 1: Y tá không đăng nhập được vào hệ thống

Ở bước 4: Không có khách hàng nào trong danh sách đăng kí của ngày nào thì không thể lập danh sách đăng kí của ngày đó.

### Đặc tả Use Case Lập phiếu khám bệnh

Use Case ID: CNUC02

Tên Use Case: Lập phiếu khám bệnh

Mô tả: Use case này cho phép bác sĩ lập phiếu khám bệnh cho các bệnh nhân

Actor chính: Bác sĩ

Actor phụ: Không có

Tiền điều kiện (pre-condition):

- Bác sĩ phải đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản có quyền được cấp.

- Bệnh nhân được lập phiếu khám bệnh đã được khám bởi bác sĩ trước đó

Hậu điều kiện (post-conditions):

- Gửi biểu mẫu phiếu khám cho tiến trình in phiếu khám

Luồng hoạt động:

1. Bác sĩ vào chức năng lập phiếu khám bệnh

2. Hệ thống phải hiển thị danh sách khám, bác sĩ sẽ chọn đúng bệnh nhân vừa được thăm khám. Sau đó hệ thống sẽ hiển thị phiếu khám bệnh đã có sẵn các thông tin như họ tên bệnh nhân, ngày khám

3. Bác sĩ điền bổ sung vào phiếu các thông tin như triệu chứng và chuẩn đoán vào phiếu khám. Sau đó kê đơn bằng cách chọn các loại thuốc có sẵn trong danh mục hệ thống kèm các thông tin như đơn vị, cách dùng, liều lượng.

4. Bác sĩ nhấn nút xác nhận, hệ thống sẽ kiểm tra cơ sở dữ liệu để biết lượng thuốc tại phòng khám có còn đủ để kê đơn cho bệnh nhân hay không. Nếu còn đủ thuốc đáp ứng thì sẽ gửi biểu mẫu phiếu khám qua máy in, ghi nhận thông tin phiếu khám vào hệ thống và cập nhật số lượng thuốc trên hệ thống

Luồng thay thế:

Nếu ở bước 4, hệ thống ghi nhận tại phòng khám không còn đủ các loại thuốc đang ghi trên phiếu khám. Hệ thống sẽ gửi thông báo cho bác sĩ về các loại thuốc đã hết để bác sĩ có thể chọn các loại thuốc khác thay thế (nếu có)

Luồng ngoại lệ:

Ở bước 2, nếu hệ thống không tìm thấy danh sách khám thì sẽ thông báo cho không tìm thấy bệnh nhân.

### Đặc tả Use Case Thanh toán hoá đơn

Use Case ID: CNUC03

Tên Use Case: Thanh toán hóa đơn

Mô tả: Use case này cho phép khách hàng có thể thanh toán hóa đơn chi phí khám bệnh

Actor chính: Y tá

Actor phụ: MOMO

Tiền điều kiện (pre-condition):

- Y tá phải đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản có quyền được cấp.

- Khách hàng đã được bác sĩ lập phiếu khám.

Hậu điều kiện (post-conditions):

- Gửi biểu mẫu hóa đơn thanh toán cho tiến trình in hóa đơn

Luồng hoạt động:

1. Y tá vào chức năng thanh toán

2. Hệ thống phải hiển thị những phiếu khám bệnh đã được ghi nhận và chưa thanh toán, y tá sẽ chọn đúng phiếu khám bệnh của bệnh nhân yêu cầu thanh toán

3. Hệ thống sẽ trích xuất và tính toán các thông tin trên phiếu khám bệnh này, sau đó tiến hành hiển thị các thông tin thanh toán như họ tên khách hàng, tiền khám (100,000 VND), tiền thuốc và tổng tiền (tiền thuốc + tiền khám)

4. Y tá sẽ xác nhận lại các thông tin thanh toán với khách hàng, khách hàng có thể chọn phương thức thanh toán. Nếu phương thức thanh toán là trực tiếp thì y tá sẽ nhận tiền và bấm nút xác nhận đã thanh toán

5. Hệ thống ghi nhận lại hóa đơn thanh toán đồng thời gửi biểu mẫu hóa đơn cho máy in

Luồng thay thế:

Nếu ở bước 4, khách hàng chọn phương thức thanh toán trực tuyến thì y tá sẽ chọn vào nút thanh toán trực tuyến. Hệ thống kết nối đến API của MoMo, sẽ hiện ra màn hình QR code để khách hàng quét mã thanh toán. Nếu thanh toán thành công, hệ thống sẽ thông báo ra màn hình giao diện cho y tá, ghi nhận lại hóa đơn đồng thời gửi biểu mẫu hóa đơn cho máy in

Luồng ngoại lệ:

Ở bước 2, nếu không tìm thấy danh sách phiếu khám bệnh chưa thanh toán thì hệ thống sẽ trả ra thông báo không tìm thấy danh sách.

Tại luồng thay thế ở bước 4, nếu khách hàng toán trực tuyến không thành công do số dư không đủ, hệ thống sẽ báo lỗi.

### Đặc tả Use Case Quản lí thuốc

Use Case ID: CNUC04

Tên use case: quản lí thuốc.

Mô tả: người quản trị được phép thêm, sửa, xóa, tìm kiếm các loại thuốc và đơn vị thuốc.

Actor chính: người quản trị.

Actor phụ: không có.

Tiền điều kiện: người quản trị đã đăng nhập thành công vào hệ thống.

Hậu điều kiện: hệ thống sẽ thông báo thay đổi thành công.

Luồng hoạt động:

1. Người quản trị chọn quản lí thuốc.

2. Hệ thống sẽ hiển thị ô tìm kiếm và chức năng thêm loại thuốc mới cùng với danh sách tất cả các loại thuốc và thông tin của tất cả loại thuốc hiện có trong hệ thống kèm theo các chức năng chỉnh sửa loại thuốc.

3. Người quản trị nhập tên loại thuốc hoặc đơn vị thuốc cần tìm vào ô tìm kiếm.

4. Người quản trị chọn “Tìm kiếm” hoặc nhấn Enter.

5. Hệ thống trả ra danh sách các loại thuốc có chứa từ khóa người dùng đã nhập.

Luồng thay thế:

- Ở bước 3 nếu người quản trị muốn chỉnh sửa các loại thuốc thì chọn thêm loại thuốc mới hoặc chọn sửa/xóa loại thuốc trên màn hình và chọn xác nhận và nhập mật khẩu để xác nhận sửa.

- Ở bước 5 nếu người quản trị muốn chỉnh sửa các loại thuốc thì chọn thêm loại thuốc mới hoặc chọn sửa/xóa loại thuốc trên màn hình và chọn xác nhận và nhập mật khẩu để xác nhận sửa.

Luồng ngoại lệ:

- Ở bước 2 nếu hệ thống không tìm thấy bất kỳ loại thuốc nào sẽ thông báo không tìm thấy loại thuốc nào trong hệ thống.

- Tại luồng thay thế ở bước 3, người quản trị chỉnh sửa các loại thuốc nhưng nhập sai mật khẩu thì sẽ không lưu được thay đổi.

- Tại luồng thay thế ở bước 5, người quản trị chỉnh sửa các loại thuốc nhưng nhập sai mật khẩu thì sẽ không lưu được thay đổi.

- Ở bước 5, nếu không có loại thuốc hoặc đơn vị thuốc cần tìm thì sẽ hiện thông báo không có.

-Tại luồng thay thế ở bước 2, nếu loại thuốc được thêm mới đã có trong hệ thống thì hiển thị hộp thoại thông báo bị trùng và sẽ không thêm được.

### Đặc tả Use Case Thống kê báo cáo doanh thu

Use case ID: CNUC05

Tên use case: Thống kê báo cáo doanh thu và tần suất khám

Mô tả vắn tắt: Use case này cho phép actor người quản trị được phép xem thống kê báo cáo về doanh thu và tần suất khám từng tháng được chọn.

Actor chính: Người quản trị

Actor phụ: chartjs

Tiền điều kiện (pre-condition): Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản có quyền người quản trị.

Hậu điều kiện: Không có

Luồng hoạt động:

1. Người quản trị chọn mục thống kê, báo cáo

2. Người quản trị chọn chức năng thống kê, báo cáo doanh thu và tần suất khám.

3. Hệ thống sẽ đưa ra bảng lựa chọn các tháng trong các năm. Và tháng hiện tại sẽ được lựa chọn mặc định kèm theo thống kê báo cáo doanh thu và tần suất khám của tháng hiện tại theo dạng bảng và biểu đồ của chartjs.

4. Người quản trị chọn tháng (và năm) muốn thống kê doanh thu và tần suất khám.

5. Hệ thống sẽ kiểm tra doanh thu và tần suất khám các ngày của tháng đó thông qua hóa đơn được lưu trong cơ sở dữ liệu. Nếu có kết quả thì trả kết quả thống kê (đã được sắp xếp theo ngày) ra màn hình thông qua cả dạng bảng và biểu đồ của chartjs hiện có trên màn hình. Và bảng lựa chọn tháng sẽ chuyển sang tháng đang được thống kê.

Luồng thay thế:

Nếu ở bước 2, thống kê – báo cáo doanh thu của tháng hiện tại chưa có (không tìm được hóa đơn nào trong tháng hiện tại) thì hệ thống sẽ tự chọn tháng có thống kê – báo cáo doanh thu (trong CSDL) gần nhất với tháng hiện tại và sau đó trả về danh sách hóa đơn trong tháng này.

Luồng ngoại lệ:

Nếu ở bước 5, hệ thống không tìm được doanh thu các ngày trong tháng đó (không tìm được hóa đơn nào trong tháng được chọn) thì trả ra thông báo không tìm thấy doanh thu trong tháng đã được chọn.

Tại luồng thay thế ở bước 2, nếu không tìm được bất cứ tháng nào có hóa đơn thì sẽ thông báo không tìm thấy bất kỳ dữ liệu doanh thu nào cho người quản trị.

# MÔ HÌNH HOÁ

## Activity Diagram

### Activity Diagram Use Case Lập danh sách khám

Diagram

Description automatically generated

### Activity Diagram Use Case Lập phiếu khám

Diagram

Description automatically generated

### Activity Diagram Use Case Thanh toán hoá đơn

Diagram

Description automatically generated

### Activity Diagram Use Case Quản lí thuốc

Diagram

Description automatically generated

### Activity Diagram Use Case Thống kê báo cáo doanh thu

Diagram

Description automatically generated

## Sequence Diagram

### Sequence Diagram Use Case Lập danh sách khám

Diagram

Description automatically generated

### Sequence Diagram Use Case Lập phiếu khám

Diagram

Description automatically generated

### Sequence Diagram Use Case Thanh toán hoá đơn

Table

Description automatically generated

### Sequence Diagram Use Case Quản lí thuốc

Diagram

Description automatically generated

### Sequence Diagram Use Case Thống kê báo cáo doanh thu

Diagram

Description automatically generated

# SƠ ĐỒ LỚP & LƯỢC ĐỒ CSDL QUAN HỆ

Diagram

Description automatically generated

Diagram

Description automatically generated

# THIẾT KẾ GIAO DIỆN & XỬ LÍ

## View khách

Graphical user interface

Description automatically generated

Homepage

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên xử lí | Điều kiện gọi thực hiện | Ý nghĩa |
| 1 | Homepage\_Click | Click nút “Trang chủ” | Điều hướng về trang chủ |
| 2 | AboutUs\_Click | Click nút “Về chúng tôi” | Di chuyển màn hình tới vị trí Về chúng tôi ở trang chủ |
| 3 | MedicalRegister\_Click | Click nút “Đăng kí lịch khám” | Di chuyển màn hình tới vị trí Đăng kí lịch khám ở trang chủ |
| 4 | Feedback\_Click | Click nút “Phản hồi” | Di chuyển màn hình tới vị trí phản hồi ở trang chủ |
| 5 | Login\_Click | Click nút “Đăng nhập | Điều hướng sang trang “Đăng nhập” |
| 6 | PhoneNumber\_Change | Nhập số vào ô “Số điện thoại” | Kiểm tra bệnh nhân đã đăng kí trước đó hay chưa. Nếu đã có thì chỉ chọn ngày khám. |
| 7 | Register\_Click | Click nút “Đăng kí” | Để lưu vào hệ thống thông tin của bệnh nhân đăng kí |
| 8 | Footer\_Feedback\_Name\_Change | Nhập tên người feedback | Bệnh nhân nhập tên vào và là điều kiện cần để kích hoạt nút “Gửi” |
| 9 | Footer\_Feedback\_Content\_Change | Nhập nội dung feedback | Bệnh nhân nhập nội dung feedback vào và là điều kiện cần để kích hoạt nút “Gửi” |
| 10 | Footer\_Feedback\_Rate\_Click | Click vào số sao muốn đánh giá | Bệnh nhân đánh giá và là điều kiện cần để kích hoạt nút “Gửi” |
| 11 | Footer\_Feedback\_Send\_Click | Click vào nút “Gửi” | Gửi thông tin đánh giá vào phần hiển thị Feedback phía trên |

Xử lí cho giao diện Homepage

Graphical user interface

Description automatically generated

Giao diện trang Đăng nhập

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên xử lí | Điều kiện gọi thực hiện | Ý nghĩa |
| 1 | Login\_Click | Click vào nút “Đăng nhập” | Kiểm tra dữ liệu nhập vào từ 2 ô “Tên đăng nhập” và “Mật khẩu”. Nếu chính xác thông tin người dùng thì chuyển trang sang vai trò người dùng tương ứng |

## View y tá

Graphical user interface

Description automatically generated

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên xử lí | Điều kiện gọi thực hiện | Ý nghĩa |
| 1 | NurseProfile\_Click | Click “Thông tin y tá” | Chuyển hướng đến trang thông tin y tá |
| 2 | MedicalRegister\_Click | Click “Đăng kí khám bệnh” | Chuyển hướng đến trang đăng kí khám bệnh |
| 3 | Examination\_Click | Click “Lập danh sách khám” | Chuyển hướng đến trang lập danh sách khám |
| 4 | MedicalBill\_Click | Click “Thanh toán hoá đơn” | Chuyển hướng đến trang thanh toán hoá đơn |
| 5 | Logout\_Click | Click “Đăng xuất” | Đăng xuất quyền y tá và trở về trang chủ |
| 6 | ChangeProfile\_Click | Click nút “Thay đổi thông tin” | Hiện model để thay đổi thông tin y tá |

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Giao diện trang đăng kí khám bệnh

Các xử lí của phần đăng kí khám bệnh kế thừa cùng 1 nơi nên sẽ giống với phần đăng kí khám bệnh của ở trang chủ

Graphical user interface, table

Description automatically generated

Giao diện của trang lập danh sách khám

Khi ngày được chọn đã được lập danh sách khám thì sẽ show lên chữ “ĐÃ LẬP” màu xanh lá.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên xử lí | Điều kiện gọi thực hiện | Ý nghĩa |
| 1 | SubmitDate\_Click | Click nút “Submit” | Show danh sách khám hoặc danh sách đăng kí của ngày được chọn ở input date |

Graphical user interface

Description automatically generated

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên xử lí | Điều kiện gọi thực hiện | Ý nghĩa |
| 1 | SubmitDate\_Click | Click nút “Submit” | Show danh sách khám hoặc danh sách đăng kí của ngày được chọn ở input date |
| 2 | SummitMedicalList\_Click | Click nút “Lập danh sách” | Thực hiện lập danh sách khám cho ngày hiện tại |

Graphical user interface, table

Description automatically generated

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên xử lí | Điều kiện gọi thực hiện | Ý nghĩa |
| 1 | SubmitDate\_Click | Click nút “Submit” | Show danh sách bệnh nhân của ngày được chọn ở input date |
| 2 | PayBillClick | Click nút “Thanh toán” | Chuyển trang sang trang thanh toán chi tiết của bệnh |

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên xử lí | Điều kiện gọi thực hiện | Ý nghĩa |
| 1 | PayAtTheCounter | Bệnh nhân chọn thanh toán tiền mặt và y tá Click nút “Thanh toán tại quầy” | Xác nhận thanh toán và quay về danh sách bệnh nhân |
| 2 | PayWithMomo | Bệnh nhân chọn thanh toán qua momo và y tá click nút “Thanh toán qua Momo” | Chuyển hướng sang trang thanh toán của MOMO |

## View bác sĩ

Graphical user interface

Description automatically generated

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên xử lí | Điều kiện gọi thực hiện | Ý nghĩa |
| 1 | DoctorProfile\_Click | Click nút “Thanh toán tại quầy” | Chuyển hướng trang thông tin bác sĩ |
| 2 | MakeMedicalBill\_Click | Click nút “Lập phiếu khám bệnh” | Chuyển hướng sang trang lập phiếu khám bệnh |
| 3 | ChangeProfile\_Click | Click nút “Thay đổi thông tin” | Hiện model cho phép chỉnh sửa thông tin bác sĩ |

Graphical user interface, table

Description automatically generated

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên xử lí | Điều kiện gọi thực hiện | Ý nghĩa |
| 1 | SubmitDate\_Click | Click nút “Submit” | Show danh sách bệnh nhân của ngày được chọn ở input date |
| 2 | MakeMedicalBillDetail\_Click | Click nút “Lập phiếu” | Chuyển hướng sang trang chi tiết lập phiếu khám bệnh |

Graphical user interface, table

Description automatically generated

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên xử lí | Điều kiện gọi thực hiện | Ý nghĩa |
| 1 | MedicineInput\_Change | Chọn loại thuốc từ combo box | Nạp thông tin loại thuốc để lọc đơn vị tại combobox đơn vị |
| 2 | UnitMedicineInput\_Change | Chọn đơn vị từ combo box | Nạp thông tin đơn vị |
| 3 | MakeMedicalBill\_Click | Click nút “Lập phiếu khám” | Xác nhận lập phiếu khám cho bệnh nhân, lưu thông tin vào database |

## View admin

Table

Description automatically generated

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên xử lí | Điều kiện gọi thực hiện | Ý nghĩa |
| 1 | Home\_Click | Click “Home” | Chuyển hướng đến trang thông tin admin |
| 2 | Accounts\_Click | Click “Tài khoản” | Chuyển hướng đến trang các user của hệ thống |
| 3 | Examination\_Click | Click “Phiếu khám” | Chuyển hướng đến trang phiếu khám |
| 4 | MedicineManage\_Click | Click “Quản lí thuốc” | Chuyển hướng đến trang quản lí thuốc |
| 5 | Statistical\_Click | Click “Thống kê” | Chuyển hướng đến trang thống kê |
| 6 | Regulations\_Click | Click “Quy định” | Chuyển hướng đến trang quy định |
| 7 | LogOut\_Click | Click “Đăng xuất” | Chuyển hướng đến trang chủ |
| 8 | EditProfile\_Click | Click nút “Edit Profile” | Chuyển hướng đến trang chỉnh sửa thông tin người dùng |

Table

Description automatically generated

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên xử lí | Điều kiện gọi thực hiện | Ý nghĩa |
| 1 | List\_Click | Click “List” | Show danh sách phiếu khám |
| 2 | Create\_Click | Click “Create” | Tạo phiếu khám |
| 3 | Export\_Click | Click “Export” | Xuất phiếu khám |
| 4 | Add Filter\_Click | Click “Add Filter” | Lọc phiếu khám |
| 5 | With selected\_Click | Click “With Selected” | Show phiếu khám đã chọn |
| 6 | Search\_Click | Click “Search” | Tìm thông tin phiếu khám dựa theo dự liệu nhập vào textbox |

A picture containing diagram

Description automatically generated

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên xử lí | Điều kiện gọi thực hiện | Ý nghĩa |
| 1 | Submit\_Click | Click “Submit” | Show thống kê của ngày được chọn |

## 5.5 Sitemap

Diagram

Description automatically generated